

Phổ Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 346/2020/TLST - HN&GD
ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bế Thị K, sinh năm 1992

ĐKHKT: xóm Hồng Cóc, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Ngô Văn M (tức Ngô Huy M), sinh năm 1998

ĐKHKT: xóm Hồng Cóc, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật
tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bế Thị K và anh Ngô Văn M (tức Ngô Huy M).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Bế Thị K và anh Ngô Văn M (tức Ngô Huy M) xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Điều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.3. *Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung*: Chị Bế Thị K và anh Ngô Văn M (tức Ngô Huy M) xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có khoản nợ, cho vay chung nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5 *Về án phí*: chị Bế Thị K và anh Ngô Văn M (tức Ngô Huy M) nhất trí thỏa thuận: chị Bế Thị K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị K được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005049 ngày 03/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị K được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Phúc Thuận;
- (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà